Phụ lục

GIỚI THIỆU MỘT SỐ NỘI DUNG MỚI VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ TẠI THÔNG TƯ SỐ 109/2026/TT-BTC NGÀY 24/7/2026 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

(Kèm theo Công văn số: 5505/CT-QLT ngày 03/.../8/2026 của Cục Thuế)

Thông tư số 109/2026/TT-BTC được kết cấu thành 05 chương và 18 điều, thay thế Thông tư số 10/2021/TT-BTC gồm 06 chương và 32 điều. 2 Điểm mới lớn nhất tại Thông tư số 109/2026/TT-BTC là:

+ Bãi bỏ toàn bộ các Thủ tục hành chính theo quy định tại Luật đầu tư, Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/03/2025 của Chính phủ và các Quyết định khác của Thủ tướng chính phủ và Bộ Tài chính. Cơ quan thuế quản lý theo phương thức quản lý rủi ro và chế độ hậu kiểm.

+ Cơ quan thuế (Cục Thuế) không còn tổ chức thi cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế mà giao cho Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện tổ chức đánh giá năng lực khi người tham gia hoạt động kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế có nhu cầu.

+ Cơ quan thuế (Thuế tỉnh, thành phố) không còn cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế cho đại lý thuế, cấp Thông báo đại lý thuế đủ điều kiện hành nghề cho nhân viên đại lý thuế.

Thông tư mới tập trung vào ba nhóm nội dung: đánh giá năng lực nghiệp vụ chuyên môn về thuế; cập nhật kiến thức của người tham gia hoạt động kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế; kiểm tra hoạt động kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế. Cụ thể một số nội dung mới như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh (Điều 1)

- Sửa đổi, thu gọn phạm vi điều chỉnh của Thông tư theo hướng không tiếp tục quy định chi tiết toàn bộ thủ tục quản lý hành nghề, mà tập trung vào 03 quy định: đánh giá năng lực nghiệp vụ chuyên môn về thuế; cập nhật kiến thức; kiểm tra hoạt động kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế.

Trước đây: Thông tư số 10/2021/TT-BTC quy định đồng thời việc tổ chức thi, miễn môn thi; cấp, thu hồi chứng chỉ hành nghề; đăng ký và quản lý hành nghề của nhân viên đại lý thuế; cập nhật kiến thức; cấp, cấp lại, đình chỉ, thu hồi giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh của đại lý thuế; quản lý hợp đồng dịch vụ, chế độ thông báo, báo cáo và kiểm tra hoạt động đại lý thuế.

- Bỏ quy định tách riêng dịch vụ về thuế và dịch vụ kế toán cho doanh nghiệp siêu nhỏ trong phần giải thích từ ngữ; dịch vụ làm thủ tục về thuế được xác định thống nhất theo điểm c khoản 5 Điều 40 Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15.

Trước đây: Tại Điều 3 Thông tư số 10/2021/TT-BTC, dịch vụ làm thủ tục về thuế được chia thành dịch vụ về thuế và dịch vụ kế toán cho doanh nghiệp siêu nhỏ.

2. Đối tượng áp dụng và chủ thể kinh doanh dịch vụ (Điều 2, Điều 3)

- Bổ sung hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế vào nhóm đối tượng áp dụng, bên cạnh đại lý thuế.

- Mở rộng khái niệm người tham gia hoạt động kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế, bao gồm nhân viên đại lý thuế, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh đáp ứng tiêu chuẩn theo Điều 64 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP.

Trước đây: Thông tư số 10/2021/TT-BTC chủ yếu điều chỉnh doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế và nhân viên đại lý thuế; chưa quy định hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh là chủ thể trực tiếp cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế.

3. Đánh giá năng lực nghiệp vụ chuyên môn về thuế

3.1. Tiêu chuẩn của người tham gia đánh giá năng lực (Điều 4)

- Thay đổi cơ chế từ "thi lấy chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế" thành "đánh giá năng lực nghiệp vụ chuyên môn về thuế".

- Bỏ điều kiện phải có thời gian công tác thực tế về thuế, tài chính, kế toán, kiểm toán từ 36 tháng trở lên.

Trước đây: Khoản 3 Điều 4 Thông tư số 10/2021/TT-BTC yêu cầu người dự thi phải có thời gian công tác thực tế về thuế, tài chính, kế toán, kiểm toán từ 36 tháng trở lên, tính cộng dồn từ thời gian tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học đến thời điểm đăng ký dự thi.

- Giữ cơ bản điều kiện về năng lực hành vi dân sự và trình độ đại học; trường hợp tốt nghiệp chuyên ngành khác phải có tỷ lệ môn học kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế, phân tích hoạt động tài chính từ 7% trở lên trên tổng chương trình khóa học.

3.2. Hồ sơ tham gia đánh giá năng lực (Điều 5)

- Đơn giản hóa thành phần hồ sơ:

+ Không còn yêu cầu nộp giấy xác nhận thời gian công tác hoặc sổ bảo hiểm xã hội để chứng minh 36 tháng kinh nghiệm.

+ Không còn yêu cầu nộp ảnh màu 3x4 cm và giấy tờ căn cước của người Việt Nam trong thành phần hồ sơ quy định tại Điều 5.

- Bổ sung phương thức nộp hồ sơ điện tử hoặc bản giấy theo hướng dẫn của hội đồng đánh giá năng lực.

Trước đây: Điều 5 Thông tư số 10/2021/TT-BTC yêu cầu hồ sơ dự thi được gửi qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, bao gồm cả giấy xác nhận thời gian công tác hoặc sổ bảo hiểm xã hội, giấy tờ định danh và ảnh màu 3x4 cm.

3.3. Nội dung, hình thức và đơn vị tổ chức đánh giá năng lực (Điều 7, Điều 8)

- Bổ sung nội dung kế toán áp dụng cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trong môn kế toán.

Trước đây: Thông tư số 10/2021/TT-BTC chỉ quy định nội dung chế độ kế toán áp dụng cho doanh nghiệp.

- Chuyển giao việc tổ chức đánh giá năng lực từ cơ quan thuế sang tổ chức xã hội nghề nghiệp về đại lý thuế được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập.

+ Hội đồng đánh giá năng lực do đơn vị tổ chức đánh giá năng lực thành lập và chịu trách nhiệm thông báo kỳ đánh giá, tiếp nhận hồ sơ, tổ chức đánh giá, chấm điểm, phúc khảo, công bố, công nhận và công khai kết quả.

+ Đơn vị tổ chức gửi kết quả cho Cục Thuế để đăng tải công khai và báo cáo khi Cục Thuế yêu cầu.

Trước đây: Theo Điều 8 Thông tư số 10/2021/TT-BTC, Tổng cục Thuế trực tiếp tổ chức thi hằng năm, thành lập Hội đồng thi, phê duyệt kết quả và ban hành quy chế thi; mỗi năm tổ chức ít nhất 01 kỳ thi.

- Bổ sung cơ chế trả kết quả đánh giá năng lực cho người đạt đủ 02 môn, người đạt 01 môn và được miễn 01 môn, hoặc người được miễn cả 02 môn. Người có kết quả đạt yêu cầu và hoàn thành cập nhật kiến thức được xác định là đáp ứng tiêu chuẩn chuyên môn theo Nghị định số 252/2026/NĐ-CP.

- Bỏ quy định về các hình thức xử lý vi phạm đối với người dự thi tại Thông tư; việc tổ chức và xử lý các tình huống phát sinh thực hiện theo quy chế đánh giá năng lực do Cục Thuế ban hành và quy định pháp luật có liên quan.

Trước đây: Điều 9 Thông tư số 10/2021/TT-BTC quy định cụ thể các hình thức cảnh cáo, trừ điểm, đình chỉ môn thi, đình chỉ kỳ thi, hủy kết quả và đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự.

4. Miễn môn đánh giá năng lực (Điều 9)

- Sửa đổi đối tượng là người đã làm việc trong ngành thuế theo hướng sử dụng các ngạch chuyên viên, kiểm tra viên thuế, kiểm soát viên thuế; không còn quy định chức danh nghề nghiệp giảng viên.

+ Trường hợp miễn môn pháp luật về thuế: có tối thiểu 60 tháng liên tục giữ ngạch phù hợp và có ít nhất 36 tháng làm công tác quản lý thuế.

+ Trường hợp miễn cả hai môn: có tối thiểu 10 năm liên tục trong ngành thuế, đáp ứng thời gian giữ ngạch và có ít nhất 60 tháng làm công tác quản lý thuế.

Trước đây: Thông tư số 10/2021/TT-BTC quy định chức danh nghề nghiệp giảng viên hạng III, giảng viên chính hạng II và thời gian giảng dạy nghiệp vụ thuế là căn cứ xét miễn môn.

5. Không tiếp tục cấp và quản lý chứng chỉ hành nghề tại Thông tư

- Bỏ quy định về thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế cho người thi đạt hoặc được miễn môn; bỏ thủ tục thu hồi chứng chỉ và công khai quyết định thu hồi chứng chỉ trong nội dung Thông tư mới.

Trước đây: Mục 2 Chương II Thông tư số 10/2021/TT-BTC quy định việc cấp chứng chỉ trong thời hạn 10 ngày làm việc, hình thức nhận chứng chỉ, công khai người được cấp và các trường hợp thu hồi chứng chỉ.

- Chuyển tiếp chứng chỉ hành nghề đã được cấp theo Thông tư số 117/2012/TT-BTC và Thông tư số 10/2021/TT-BTC được xác định có giá trị như việc đáp ứng năng lực nghiệp vụ chuyên môn về thuế theo Thông tư mới.

- Bảo lưu giấy chứng nhận điểm thi và giấy chứng nhận điểm phúc khảo đã được cấp theo Thông tư số 10/2021/TT-BTC trong thời hạn 36 tháng kể từ tháng công bố kết quả.

6. Cập nhật kiến thức kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế

6.1. Đối tượng, nội dung và thời gian cập nhật kiến thức (Điều 10 đến Điều 12)

- Mở rộng đối tượng cập nhật kiến thức từ nhân viên đại lý thuế và người đăng ký hành nghề sang toàn bộ người tham gia hoạt động kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế, bao gồm cả hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh.

- Sửa đổi thời gian được miễn cập nhật kiến thức; người tham gia hoạt động phải cập nhật hằng năm, trừ năm tham gia đánh giá năng lực nghiệp vụ chuyên môn về thuế.

Trước đây: Khoản 3 Điều 18 Thông tư số 10/2021/TT-BTC quy định người được cấp chứng chỉ đăng ký hành nghề không bắt buộc cập nhật kiến thức từ ngày được cấp chứng chỉ đến hết ngày 31/12 của năm tiếp theo năm được cấp chứng chỉ.

- Bổ sung nội dung pháp luật về kế toán hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trong chương trình cập nhật kiến thức.

- Giữ nguyên cơ bản thời lượng tối thiểu 24 giờ trong một năm; tối đa 04 giờ mỗi buổi và 08 giờ mỗi ngày; cho phép học trực tiếp hoặc trực tuyến.

- Bổ sung giấy xác nhận đã tham dự cập nhật kiến thức có thể được cấp bằng bản giấy hoặc bản điện tử theo pháp luật về giao dịch điện tử.

6.2. Đơn vị tổ chức và trách nhiệm công khai (Điều 13)

- Sắp xếp lại đơn vị tổ chức cập nhật kiến thức, gồm tổ chức xã hội nghề nghiệp về đại lý thuế và các trường cao đẳng, đại học, học viện, trường bồi dưỡng cán bộ có chuyên ngành đào tạo về thuế.

- Bỏ thủ tục đăng ký và xác nhận đủ điều kiện tổ chức cập nhật kiến thức với Tổng cục Thuế (nay là Cục Thuế); đơn vị được tổ chức khi có chương trình, tài liệu phù hợp và đội ngũ giảng viên có tối thiểu 05 năm kinh nghiệm liên quan.

Trước đây: Khoản 3 Điều 21 Thông tư số 10/2021/TT-BTC yêu cầu cơ sở đào tạo và tổ chức xã hội nghề nghiệp đăng ký tổ chức và được Tổng cục Thuế (nay là Cục Thuế) xác nhận nếu đáp ứng điều kiện.

- Bỏ chế độ báo cáo kết quả từng lớp trong thời hạn 05 ngày làm việc theo mẫu; thay bằng trách nhiệm công bố danh sách cá nhân tham gia cập nhật kiến thức trên trang thông tin điện tử của đơn vị hoặc phương tiện thông tin đại chúng.

- Bổ sung cơ chế Thuế tỉnh, thành phố theo dõi và cấp giấy xác nhận khi tổ chức buổi tập huấn chung cho người nộp thuế có người tham gia hoạt động kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế.

7. Kiểm tra hoạt động kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế (Điều 14, Điều 15)

- Mở rộng đối tượng kiểm tra gồm đại lý thuế, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế.

- Bổ sung nguyên tắc kiểm tra trên cơ sở áp dụng quản lý rủi ro theo quy định về quản lý tuân thủ, quản lý rủi ro trong quản lý thuế.

- Sửa đổi cách thức kiểm tra theo hướng cơ quan thuế quản lý trực tiếp thực hiện kiểm tra hoạt động kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế cùng với việc kiểm tra thuế; trình tự, thủ tục và xử lý vi phạm thực hiện theo Luật Quản lý thuế và văn bản hướng dẫn về kiểm tra thuế.

Trước đây: Điều 28 Thông tư số 10/2021/TT-BTC quy định nội dung kiểm tra điều kiện kinh doanh, hành nghề, phạm vi dịch vụ; đồng thời liệt kê riêng hai trường hợp kiểm tra đột xuất đối với hành vi gian lận hồ sơ và giúp người nộp thuế làm sai lệch hồ sơ thuế.

- Bổ sung mới việc công bố kết quả kiểm tra trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành kết luận kiểm tra.

+ Thông tin công bố gồm tên, mã số thuế, người đại diện theo pháp luật, địa chỉ trụ sở và kết quả kiểm tra.

+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi đối tượng đã khắc phục theo kết luận kiểm tra, cơ quan thuế cập nhật hoặc gỡ bỏ thông tin công bố.

+ Thông tin sai sót phải được đính chính, cập nhật hoặc gỡ bỏ trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày phát hiện.

Trước đây: Thông tư số 10/2021/TT-BTC quy định công khai tình trạng đủ điều kiện, đình chỉ hoặc thu hồi giấy xác nhận của đại lý thuế; chưa quy định riêng việc công bố kết quả kiểm tra và thời hạn cập nhật, gỡ bỏ sau khi khắc phục.

8. Không quy định lại thủ tục quản lý nhân viên đại lý thuế và đại lý thuế

- Bỏ khỏi phạm vi Thông tư toàn bộ nhóm thủ tục đăng ký hành nghề, thông báo đủ điều kiện hành nghề, cập nhật thay đổi thông tin, đình chỉ và chấm dứt hành nghề đối với nhân viên đại lý thuế.

- Bỏ khỏi phạm vi Thông tư nhóm thủ tục cấp, cấp lại, đình chỉ và thu hồi giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế; trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động đại lý thuế; thông báo sử dụng, tạm dừng, chấm dứt hợp đồng dịch vụ của người nộp thuế.

Trước đây: Các nội dung này được quy định chi tiết tại Chương III và Chương V Thông tư số 10/2021/TT-BTC, từ Điều 14 đến Điều 17 và từ Điều 22 đến Điều 29.

- Thay đổi trọng tâm quản lý từ cơ chế quản lý hành chính theo từng thủ tục cấp phép, đăng ký, thông báo và báo cáo sang cơ chế đánh giá năng lực, cập nhật kiến thức và kiểm tra trên cơ sở quản lý rủi ro.

9. Mẫu biểu

Thông tư số 109/2026/TT-BTC ban hành 04 mẫu biểu, giảm đáng kể so với 17 mẫu biểu tại Thông tư số 10/2021/TT-BTC. Các mẫu biểu mới tập trung vào đánh giá năng lực và cập nhật kiến thức, cụ thể:

+ Mẫu 1.1: Đơn đăng ký tham gia đánh giá năng lực nghiệp vụ chuyên môn về thuế.

+ Mẫu 1.2: Giấy xác nhận thời gian công tác.

+ Mẫu 1.3: Đơn đề nghị công nhận đáp ứng năng lực nghiệp vụ chuyên môn về thuế.

+ Mẫu 1.4: Giấy xác nhận đã tham dự cập nhật kiến thức.

- Bỏ các mẫu về cấp, thu hồi chứng chỉ hành nghề; thông báo đủ điều kiện, đình chỉ, chấm dứt hành nghề; cấp, cấp lại, đình chỉ, thu hồi giấy xác nhận của đại lý thuế; báo cáo hoạt động và thông báo hợp đồng dịch vụ.

- Sửa đổi Mẫu Giấy xác nhận đã tham dự cập nhật kiến thức theo hướng sử dụng thông tin căn cước công dân, căn cước hoặc hộ chiếu thay cho số chứng chỉ hành nghề; bổ sung mã lớp, hình thức tổ chức và thông tin chi tiết về thời gian học.

10. Hiệu lực thi hành, quy định chuyển tiếp và tổ chức thực hiện (Điều 16 đến Điều 18)

- Quy định Thông tư có hiệu lực từ ngày 24/7/2026 và thay thế Thông tư số 10/2021/TT-BTC.

- Bổ sung chuyển tiếp nhân viên đại lý thuế đang hoạt động trước ngày Thông tư có hiệu lực được tiếp tục hoạt động đến hết ngày 31/12/2026 mà không

phải chứng minh số giờ cập nhật kiến thức; từ năm 2027 phải cập nhật kiến thức theo Chương III.

- Công nhận tiếp tục giá trị của giấy xác nhận đã tham dự cập nhật kiến thức được cấp theo Thông tư số 10/2021/TT-BTC.

- Giao Cục Thuế ban hành quy chế cập nhật kiến thức, quy chế đánh giá năng lực; hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức đánh giá năng lực và cập nhật kiến thức.

- Giao cơ quan thuế quản lý trực tiếp tổ chức kiểm tra hoạt động kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế của đại lý thuế, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh trên địa bàn quản lý./.